

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Phương án kiến nghị  
đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch  
thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 294/TTr-SVHTTTTDL ngày 16 tháng 8 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua Phương án kiến nghị đơn giản hóa 04 (bốn) thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu (*Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2019, kèm Phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**✍

- Cục KSTTHC - VPCP (để báo cáo);
- Bộ VH,TT&DL (để báo cáo, kiến nghị);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC-81 (TT)✍

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**✍  
  
**Lâm Thị Sang**

**Phu lục**  
**PHƯƠNG ÁN KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN HÓA**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DU LỊCH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

**1. Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch (BVH-BLI-279023)**

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

\* Sửa đổi, bổ sung:

- Thành phần hồ sơ: Sửa đổi quy định “**Bản sao có chứng thực** các văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch” thành “**Xuất trình bản chính** các chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch”.

- Mẫu Đơn đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Sửa đổi, lược bớt một số nội dung, như:

“- Có cam kết, giấy chứng nhận về: (1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự; (2) Phòng cháy, chữa cháy; (3) Bảo vệ môi trường; (4) An toàn thực phẩm”;

Các nội dung cần khai báo về: “2. Cơ sở vật chất kỹ thuật”; “3. Người quản lý và nhân viên phục vụ”.

\* Lý do:

(1) Trong quy trình giải quyết thủ tục, theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải thực hiện scan, lưu trữ hồ sơ điện tử các loại giấy tờ vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Vì vậy, để có cơ sở thẩm định về tiêu chí “trình độ chuyên môn nghiệp vụ” của người quản lý và trưởng các bộ phận, khi thẩm định, công nhận hạng cho cơ sở lưu trú, chỉ cần quy định “**Xuất trình bản chính** các văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch”, là đủ.

(2) Vì một số nội dung trong mẫu Đơn đã được khai báo trong Bản tự đánh giá chất lượng của cơ sở lưu trú du lịch.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi quy định điểm d Khoản 4 Điều 50 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Sửa đổi Mẫu Đơn đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch (Mẫu số 07), ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **15.895.230 đồng/năm**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **13.820.100 đồng.**
- Chi phí tiết kiệm: **2.075.130 đồng/năm.**
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **13,06%.**

## **2. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (BVH-BLI-279020)**

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

\* Sửa đổi, bổ sung:

- Thành phần hồ sơ:

Sửa đổi quy định “**Bản sao có chứng thực** các văn bằng, chứng chỉ tương ứng với điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b và điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật này” thành “**Xuất trình bản chính** các văn bằng, chứng chỉ tương ứng với điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b và điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật này”.

- Mẫu Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch:

Sửa đổi, lược bớt một số nội dung yêu cầu khai báo, như: “Hộ khẩu thường trú”; “Dân tộc”; “Tôn giáo”; “Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp”

\* Lý do:

(1) Về sửa đổi thành phần hồ sơ:

- Trong quy trình giải quyết thủ tục, công chức tiếp nhận hồ sơ đã có thực hiện scan, lưu trữ hồ sơ điện tử các loại giấy tờ vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh;

- Thông tin về Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch nội địa đã được cập nhật lên Trang thông tin điện tử về quản lý hướng dẫn viên của Tổng cục Du lịch.

Vì vậy, không cần thiết phải nộp bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

(2) Về sửa đổi, lược bớt một số nội dung yêu cầu trong mẫu Đơn:

Vì một số nội dung trong mẫu Đơn đã được khai báo trong Sơ yếu lý lịch, không cần thiết phải khai báo lại trong Đơn.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi quy định điểm c khoản 1 Điều 60 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Sửa đổi Mẫu Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 11), ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

### 2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **30.323.900 đồng/năm.**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **25.624.600 đồng/năm.**
- Chi phí tiết kiệm: **4.699.300 đồng/năm.**
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **15,5%.**

## 3. Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (BVH-BLI-279030)

### 3.1. Nội dung đơn giản hóa:

\* Sửa đổi, bổ sung:

- Thành phần hồ sơ:

Sửa đổi quy định: “**Bản sao có chứng thực** giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp” thành: “**Xuất trình bản chính** giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.

- Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch:

Sửa đổi, lược bớt một số nội dung yêu cầu khai báo, như: “Hộ khẩu thường trú”; “Dân tộc”; “Tôn giáo”; “Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ID chiếu; ngày cấp; nơi cấp”

\* Lý do:

(1) Về sửa đổi thành phần hồ sơ:

Thông tin về Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch nội địa đã được cập nhật lên Trang thông tin điện tử về quản lý hướng dẫn viên của Tổng cục Du lịch.

Vì vậy, không cần thiết phải nộp bản sao có chứng thực các loại giấy tờ này trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch.

(2) Về sửa đổi, lược bớt một số nội dung yêu cầu trong mẫu Đơn:

Vì một số nội dung trong mẫu Đơn đã được khai báo trong Sơ yếu lý lịch, không cần thiết phải khai báo lại trong Đơn.

### 3.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi quy định điểm c Khoản 2 Điều 62 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Sửa đổi Mẫu Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 12), ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **15.061.950 đồng/năm.**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **12.644.150 đồng/năm.**
- Chi phí tiết kiệm: **2.417.800 đồng/năm.**
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **16,05%.**

#### **4. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (BVH-BLI-279029)**

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

\* Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

Cần bãi bỏ quy định “Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú”

\* Lý do:

- Trong nội dung mẫu Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, đã có quy định khai báo Giấy chứng minh nhân dân; Hộ khẩu thường trú; Dân tộc; Tôn giáo;

- Thông tin trong “Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú” không thật sự cần thiết phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục.

Vì vậy, không cần thiết phải có Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú” trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi quy định điểm b khoản 1 Điều 61 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **20.788.300 đồng/năm.**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **16.080.100 đồng/năm.**
- Chi phí tiết kiệm: **4.708.200 đồng/năm.**
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **22,65%.**

./.